TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bột;

2/ Ông Nguyễn Văn Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Trúc L (Tên gọi khác: S), sinh năm: 1990 tại L (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện M, tỉnh L;

Nơi ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L;

Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tấn Th, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1964; Chồng: Trần Văn Kh, sinh năm: 1987 (Đã ly hôn); Con có 02 con, sinh năm 2012, nhỏ sinh năm: 2014; Anh chị em ruột: có 05 người, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo L bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 trả tự do cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2022 cho đến nay.

2. Trần Văn T (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1988 tại L (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960; vợ: Huỳnh Thị Bích Th, sinh năm: 1989; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo T tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 cho đến nay.

3. Nguyễn Thị D (Tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1975 tại L (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1945 (chết); Chồng: Lê Văn Th, sinh năm: 1966; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1977;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 08/7/2021, bị công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 16/QĐ-XPHC, số tiền phạt là 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt xong chưa hết thời hiệu.

Bị cáo D tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 cho đến nay.

4. Nguyễn Văn Tr (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1955 tại L (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1928 (chết) và bà Phạm Thị Qu, sinh năm: 1930 (đã chết); Vợ: Hồ Thị Kh, sinh năm: 1956; Con: có 01 con, sinh năm 1993(đã chết); Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1966; Bị cáo được cấp giấy chứng nhận thương binh bậc 4/4; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Tr tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 cho đến nay.

5. Nguyễn Thị B (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1979 tại L (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1963 và bà Đỗ Thị M, sinh năm:

1963; chồng: Hồ Minh X, sinh năm: 1980; con: có 01 con, sinh năm 2002; Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo B bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 trả tự do cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2022 cho đến nay.

6. Trần Thị H (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1974 tại L (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C xã T, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S, sinh năm: 1951 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953; chồng: Trương Tấn L, sinh năm: 1970 (đã chết); con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; Anh chị em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 trả tự do cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2022 cho đến nay.

7. Huỳnh Trịnh Tuyết H (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1997 tại C (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm: 1968 và bà Trịnh Ú, sinh năm: 1969; chồng: Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 1992; con: chưa có; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 cho đến nay.

8. Phạm Ngọc H (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1983 tại L (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, phường B, thị xã L, tỉnh B

Nơi ở hiện nay: khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ng, sinh năm: 1949 (chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm: 1951; chồng: Võ Văn Th, sinh năm: 1974 (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh chị em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 cho đến nay.

9. Trương Thị Th (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1972 tại L (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn N, sinh năm: 1941 (chết) và bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm: 1945; Chồng: Hồ Thanh H, sinh năm: 1975; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1994; Anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Th tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2022 cho đến nay.

10. Nguyễn Thị Cẩm T (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1985 tại L (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1960 và bà Phan Thị Th, sinh năm: 1962; Chồng: Nguyễn Minh Th (sống chung như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn); Con: chưa có; Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo T tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2022 cho đến nay.

11. Lê Thị Thúy H (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1986 tại L (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ch, sinh năm: 1962 và bà Dương Thị L, sinh năm: 1966; Chồng: Phan Thanh H, sinh năm: 1983; Con: có 01 con, sinh năm 2009; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 08/7/2021, bị Công an huyện M xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 18/QĐ, đã nộp phạt xong chưa hết thời hiệu.

Nhân thân: Ngày 16/01/2020, bị công an thị trấn B ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000đ, đã nộp phạt ngày 21/01/2020, đến nay đã hết thời hiệu.

Bị cáo H tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/5/2022 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 35 phút ngày 12/01/2022, lực lượng Công an huyện M bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị B, địa chỉ khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L có các đối tượng Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Trần Thị H, Phạm Ngọc H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn Tr đang tụ tập đánh bài thắng thua bằng tiền, với hình thức đánh bài cào 03 lá đếm nút (loại bài 52 lá). Theo quy ước mức: Mỗi ván bài, người làm nhà cái chia cho người chơi là tụ bài tay em 3 lá bài tây (bồi, đầm, già), tiếp theo là 9 nút, 8 nút, 7 nút, 6 nút, 5 nút, 4 nút, 3 nút, 2 nút, 1 nút và 0 nút. Quy ước lá bài "ách" là 1 nút, lá bài "10, bồi, đầm, già" là không tính nút (0 nút). Khi tính thắng thua với nhà cái nếu bài lớn hơn thì người tham gia thắng, nhỏ hơn thì người tham gia thua, còn bằng nút nhau thì nhà cái với người tham gia tay em huề tiền không thắng không thua. Mức đặt cược từ 20.000đ đến 100.000đ. Vị trí ngồi đánh bạc của từ người trên chiếu bạc như sau: Trần Văn T ngồi sát, tựa lưng vào ghế gỗ đặt sát vách nhà bên trái (theo hướng từ cửa nhà nhìn vào trong nhà), tính theo chiều kim đồng hồ quay từ trái qua phải thì vị trí ngồi kế tiếp với T là Trúc L, kế đến là H, kế đến là H, kế đến là Trần Thị H, kế đến là Nguyễn Văn Tr, kế đến là Nguyễn Thị D. Lúc đầu Võ Thị Trúc L làm cái, mang theo 7.000.000đ để đánh bạc, sau đó khi tính làm cái mang theo số tiền 8.300.000đ để trên nền nhà đánh bạc, có lúc dùng chân, có lúc dùng điện thoại di động đè lên sấp tiền để đánh bạc, quá trình đánh bạc thì T thắng bạc được nhiều tiền nhưng không kiểm đếm cụ thể. Lực lượng Công an đã bắt giữ các đối tượng nêu trên và thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 23.724.000đ, 208 lá bài tây, 07 điện thoại di động, 02 xe mô tô.

Qua điều tra làm rõ, các đối tượng thừa nhận như sau:

Nguyễn Thị B khai nhận lúc khoảng 11h30' ngày 12/01/2021, Võ Thị Trúc L đến nhà trả cho B 1.000.000 đồng tiền mua mỹ phẩm, sau đó có Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H đến, Ly rủ những người này đánh bài cào ba lá ăn thua bằng tiền. Tại phòng khách nhà B, do L làm cái, quy ước mỗi tụ đặt cược 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó có Trần Văn T, Trương Thị Th đến tham gia, L giao cho Trần Văn T làm cái, T quy ước mỗi tụ đặt cược 50.000 đồng. Sau đó có Trần Văn T, Trương Thị Th đến tham gia, Ly giao lại cho Trần Văn T làm cái, T quy ước mỗi tụ đặt cược 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đang đánh bạc thì có Nguyễn Thị Cẩm T tham gia, Lê Thị Thúy H có mặt nhưng có tham gia hay không thì không biết. B co tham gia ké vào tụ Trúc L 02 ván, mỗi ván 20.000 đồng và thắng cược, sau đó Lê Thị Thúy H, Nguyễn Thị Cẩm T và Trương Thị Th nghỉ thì có Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H tham gia mỗi

người 01 tụ do T làm cái, B có tham gia ké vào tụ của H 20.000 đồng bị thua nên nghỉ thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ tiền và dụng cụ đánh bạc như trên. Trước đó vào các ngày 10-11/01/2021 Nguyễn Thị B có mua 05 bộ bài tây để sẵn tại nhà, ai có đến chơi thì lấy ra chơi, B đồng ý cho chơi tại nhà không thu tiền hoa hồng, những người trên cũng tham gia đánh bài cào ba lá ăn tiền tại nhà B nhưng chỉ đánh ăn tiền nhỏ lẻ, không xác định được số tiền thắng thua bao nhiêu và được Trần Văn T cho 100.000 đồng, Trúc L cho 90.000 đồng đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra.

Võ Thị Trúc L khai nhận ngày 12/01/2022, lúc khoảng 11h30', L mang theo 10.000.000 đồng, trả cho Nguyễn Thị B 1.000.000 đồng, trả cho Nguyễn Thành K 2.000.000 đồng, số còn lại 7.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Tại nhà Nguyễn Thị B, L rủ Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th đánh bài cào 03 lá ăn tiền do L làm cái, quy ước mỗi tụ tay em đặt cược 20.000 đồng đến 50.000 đồng, tại đây có Lê Thị Thúy H nhưng không tham gia đặt cược. Đánh được khoảng 20 phút thì có Trần Văn T tham gia, L giao lại cho T làm cái, quy ước mỗi tụ tay em đặt cược tử 50.000 đồng đến 100.000 đồng, lúc này có Lê Thị Thúy H, Nguyễn Thị Cẩm T tham gia, mỗi người 01 tụ, đánh được 01 lúc Lê Thị Thúy H, Nguyễn Thị Cẩm T, Trương Thị Th nghỉ không tham gia. Đến khoảng 14h00' cùng ngày thì Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H tham gia mỗi người 01 tụ do T làm cái, đến 14h35' cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, Trần Văn T dùng tay quơ số tiền đánh bạc ở trên chiếu bạc để cất giấu phía sau lưng của T ngồi, Võ Thị Trúc L thấy vậy nên lấy cất giấu trong túi áo, bị lực lượng thu giữ là 17.700.000 đồng. Trước đó vào ngày 10-11/01/2021, Trần Thị Trúc L cũng tham gia đánh bạc tại nhà B cùng số người trên, chỉ đánh ăn tiền nhỏ lẻ nhưng không xác định được số tiền thắng thua bao nhiêu.

Trần Thị H khai nhận lúc 14h00' ngày 12/01/2021, H đến nhà Nguyễn Thị B để gửi trả tiền hạt điều cho người bán vé số, tại đây có Võ Thị Trúc L, Nguyễn Văn Tr, Trần Thị D. Trúc L rủ mọi người vào đánh bài cào ba lá ăn tiền, tất cả đồng ý, L là người làm cái chia bài, H mang theo 744.000 đồng trong túi quần để đánh bạc. H tham gia 01 tụ, đánh được một lúc thì có Trần Văn T đến tham gia và làm cái chia bài thì có Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H tham gia mỗi người 01 tụ. Đánh được vài ván thì Lê Thị Thúy H, Nguyễn Thị Cẩm T và Trương Thị Th nghỉ ra về, Huỳnh Trịnh Tuyết H và Phạm Ngọc H vào tham gia mỗi người 01 tụ do T làm cái, đánh đến 14h35' cùng ngày thì lực

lượng Công an huyện M bắt quả tang.

Trần Văn T khai nhận khoảng 12h00’ ngày 12/01/2022, T mang theo 8.300.000 đồng đến nhà Nguyễn Thị B để đánh bài ăn tiền, khi đến có Võ Thị Trúc L, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H đang đánh bai cào 03 lá ăn tiền do Trúc L làm cái chia bài, sau đó Trúc L giao lại cho T làm cái chia bài thì có Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H mỗi người tham gia 01 tụ, quy ước tiền cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đáng được 03-04 ván thì Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H nghỉ đánh, thay vào đó có Huỳnh Trịnh Tuyết H và Phạm Ngọc H vào tham gia mỗi người 01 tụ, đánh đến 14h35’ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, T sợ quá dung tay gạt số tiền trên chiếu bạc vào gầm ghế sa long 1.800.000 đồng, số còn lại 17.700.000 đồng, Tính dùng tay gạt ra sau lung thì bị Võ Thị Trúc L lấy giấu vào túi áo bị lực lượng Công an thu giữ.

Huỳnh Trịnh Tuyết H khai nhận vào ngày 12/01/2022 đến nhà Nguyễn Thị B giao bánh tráng trộn, Võ Thị Trúc L có rủ đánh bài cào ăn tiền nhưng không tham gia, sau đó H quay lại đánh bài ăn tiền, khi đi mang theo 1.800.000 đồng, khi đến thấy bài cào 03 lá ă tiền nên tham gia 01 tụ, do Trần Văn T làm cái chia bài, quy ước mỗi tụ đặt 50.000 đồng đến 100. 000 đồng. Tại đây số người tham gia đánh bạc gồm Trần Văn T, Võ Thị Trúc L, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Lê Thị Thúy H, Phạm Ngọc H và Hồng tham gia mỗi người 01 tụ, đánh 10-15’ Lê Thị Thúy H nghỉ về, H đặt cược 03 ván đều thua thì Công an huyện M đến bắt quả tang thu giữ số tiền 1.650.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có gắn thẻ sim số 089.66.55.662.

Phạm Ngọc H khai nhận lúc 14h15’ ngày 12/01/2022 Nguyễn Thị B có kêu H 02 ly cà phê, khi mang 02 ly cà phê sang nhà B thì thấy Trần Văn T, Võ Thị Trúc L, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn Tr, Trần Thị H, Huỳnh Trịnh Tuyết H đang tham gia đánh bài cào 03 lá ăn tiền do Trần Văn T làm cái chia bài, H tham gia 01 tụ và lấy ra cầm tay 150.000 đồng để đặt cược, Hiếu tham gia 03 ván mỗi ván đặt cược 50.000 đồng đều thua, đến 14h35’ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang thu giữ trong túi áo số tiền 2.650.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, có gắn thẻ sim số 0813.311.287.

Nguyễn Thị D khai nhận vào khoảng 11h45’ ngày 12/01/2022 có đến nhà Nguyễn Thị B đánh bài ăn tiền, bằng hình thức đánh bài cào 03 lá đếm nút, khi đi mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, lúc đầu do Võ Thị Trúc L làm cái chia

bài cho các tụ tay em Trương Thị Th, Nguyễn Văn Tr, Trần Thị H, Nguyễn Thị D và Trần Văn T, quy ước mỗi tụ đặt từ 59.000 đồng đến 100.000 đồng, đánh bạc khoảng 10-15’ cùng ngày thì Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Trương Thị Th nghỉ không tham gia, lúc này có Huỳnh Trịnh Tuyết H và Phạm Ngọc H tham gia mỗi người 01 tụ, đánh đến 14h35’ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang tạm giữ của D số tiền đánh bạc 800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, có gắn thẻ sim số 0946.943.340. Trước đó vào lúc 11h45’ ngày 11/01/2022 Nguyễn Thị D mang theo 300.000 dồng đến nhà Nguyễn Thị B đánh bài cào 03 lá cùng với Nguyễn Văn Tr và Võ Thị Trúc L thua hết 300.000 đồng.

Nguyễn Văn Tr khai nhận khoảng 12h00’ ngày 12/01/2022 đến nhà Nguyễn Thị B đánh bài ăn tiền, bằng hình thức bài cào 03 lá đếm nút, khi đi mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, lúc đầu do Võ Thị Trúc L làm cái chia bài cho các tụ tay em Trương Thị Th, Nguyễn Văn Tr, Trần Thị H, Nguyễn Thị D và Trần Văn T, quy ước mỗi tụ đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó Trúc L chuyển cho Trần Văn T làm cái chia bài thì quy ước mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau đó có Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H tham gia đánh bạc, khoảng 10-15’ cùng ngày thỉ Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Trương Thị Th nghỉ không tham gia, lúc này có Huỳnh Trịnh Tuyết H và Phạm Ngọc H tham gia mỗi người 01 tụ, đánh đến 14h35’ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang tạm giữ của Tr số tiền đánh bạc 730.000 đồng.

Trương Thị Th khai nhận trưa ngày 12/01/2022 đến nhà Nguyễn Thị B mục đích làm hồ sơ đi làm công ty, khi đi mang theo 100.000 đồng, khi đến nhà củ B thấy mọi người đánh bài ăn tiền, bằng hình thức đánh bài cào 03 lá đếm nút. Lúc đầu do Võ Thị Trúc L làm cái chia bài cho các tụ tay em Nguyễn Văn Tr, Trần Thị H, Nguyễn Thị D, Trần Văn T, Trương Thị Th tham gia 01 tụ, quy ước mỗi tụ đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó Trúc L chuyển cho Trần Văn T làm cái chia bài, quy ước mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì có Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H tham gia, đánh bạc khoảng 10-15’ cùng ngày thì Lê Thị Thúy H, Nguyễn Thị Cẩm T nghỉ về, sau đó Th thấy mệt trong người nên đi vệ sinh và không tham gia. Đến 14h35’ cùng ngày thì Công an bắt quả tang, Th bỏ về nhà sau đó bị mời làm việc và tự nguyện đăng nộp số tiền đánh bạc 100.000 đồng.

Nguyễn Thị Cẩm T khai nhận trưa ngày 12/01/2022 đến chợ cầu dây B thấy có người ra vô nhà Nguyễn Thị B nên T cũng đi vào, khi vào tại phòng khách nhà

B có số người Nguyễn Văn Tr, Trần Thị H, Nguyễn Thị D, Võ Thị Trúc L đang đánh bài cào 03 lá ăn tiền do Võ Thị Trúc L làm cái chia bài cho các tụ tay em, Tú tham gia 01 tụ, quy ước mỗi tụ đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó Trúc L chuyển cho Trần Văn T làm cái chia bài, quy ước mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. T đánh 02 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, không thắng không thua nên nghỉ không tham gia và về nhà, sau đó Công an mời làm việc T thừa nhận và tự nguyện đăng nộp số tiền đánh bạc 100.000 đồng.

Lê Thị Thúy H khai nhận vào khoảng 13h00’ ngày 12/01/2022, Thúy H có đến nhà Nguyễn Thị B gom hụi 1.000.000 đồng, tại đây thấy số người Trần Văn T, Võ Thị Trúc L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Tr, Trương Thị Th, Nguyễn Thị D tham gia đánh bài cào 03 lá ăn tiền, Thúy H tham gia 01 tụ do T là cái chia bài, tham gia được 02 ván mỗi ván 50.000 đồng, không thắng không thua và nghỉ ra về để làm giấy tờ tại UBND xã T. Sau đó Công an mời làm việc Thúy H thừa nhận như trên và tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc 100.000 đồng.

Cáo trạng số 14/CT-VKSMH ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H về tội “Đánh bạc”

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị Trúc L từ 40.000.000 đồng – 50.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 40.000.000 đồng – 50.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 30.000.000 đồng – 40.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i,s, x khoản 1, khoản 2 Điều Bộ luật Hình sự , xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng..

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự , xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trịnh Tuyết H từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị Th từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động nghèo, thu nhập làm thuê không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc tiền 1.950.000 đồng đồng ;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu: Của Trần Văn T 1.800.000 đồng; của Võ Thị Trúc L 17.700.000 đồng; của Nguyễn Thị D 800.000 đồng; của Nguyễn Văn Tr 730.000 đồng; của Trần Thị H 744.000 đồng; của Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H 300.000 đồng; của Nguyễn Thị B 190.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 53 lá bài tây thu giữ được tại chiếu bạc phòng khách nhà của Nguyễn Thị B và 155 lá bài tây thu giữ được ở gần vách nhà bên trái phòng khách của Nguyễn Thị B

Đối với hai chiếc xe mô tô thu giữ tại vị trí trước cửa nhà của Nguyễn Thị B, bao gồm:

+ Xe mô tô hiệu Exciter biển số 62T1 – xxxx

+ Xe mô tô hiệu Vision biển số 62T1 – xxxx

Và bảy điện thoại di động gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu LT màu đen, có gắn thẻ sim số 0846.xxx của Trần Thị H.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh có gắn thẻ sim số 0946.xxx của Nguyễn Thị D.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng có gắn thẻ sim số 089.xxx của Huỳnh Trịnh Tuyết H.

+ 01 điện di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có gắn thẻ sim số 0916.xxx của Trần Văn T.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, có gắn thẻ sim số 0829.xxx của Võ Thị Trúc L.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, có gắn thẻ sim số 0813.xxx của Phạm Ngọc H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, co gắn thẻ sim số 0839.xxx của Nguyễn Thị B.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Exciter biển số 62T1 – xxxx cho ông Võ Tấn Th là cha ruột của Võ Thị Trúc L; Xe mô tô hiệu Vision biển số 62T1 – xxxx trả cho Trần Thị H theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 03/QĐ ngày 19/01/2022 và số 05/QĐ ngày 26/01/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện M là phù hợp vì các tài sản này không liên quan đến vụ án.

Đối với các điện thoại di động bị tạm giữ của Trần Văn T, Trần Thị H, Nguyễn Thị D, Phạm Ngọc H, Võ Thị Trúc L, Nguyễn Thị B, Huỳnh Trịnh Tuyết H: Kết qua kiểm tra dữ liệu lưu trong điện thoại tạm giữ thì không phát hiện các nội dung cuộc gọi, tin nhắn SMS, Zalo, Facebook, Messenger không có thông tin liên quan đến việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra quyết định xử lý trả lại đồ vật, tài liệu này cho chủ sở hữu là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H số tiền 2.650.000 đồng.

Buộc các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy

H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng thể hiện, thống nhất với ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H khai nhận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/01/2022 Võ Thị Trúc L mang theo 7.000.000 đồng đến nhà Nguyễn Thị B rủ rê Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H đánh bài cào ba lá ăn thua bằng tiền do Võ Thị Trúc L làm cái, sau đó Trần Văn T, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H, Nguyễn Thị B cùng đến tham gia đánh bài cào ba lá do Trần Văn T làm cái, mức đặt cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Đang đánh đến 14h35’ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện M đến bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị B, thu giữ trên chiếu bạc 23.724.000 đồng và thu giữ công cụ đánh bạc là các bộ bài tây, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị Cẩm T 100.000 đồng, Trương Thị Th 100.000 đồng, Lê Thị Thúy H 100.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã bị pháp luật nghiêm cấm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị

B, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị Hg, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H, về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về năng lực trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người đã trưởng thành với tinh thần và thể chất bình thường, có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi và có đủ năng lực hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật là có căn cứ.

[5] Về vai trò: bị cáo Võ Thị Trúc L là người rủ rê và là người thực hiện đánh bạc cùng Trần Văn T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H.

[5.1] Mục đích của các bị cáo để sát phạt thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Nguyên nhân do ham mê cờ bạc, bất chấp hậu quả, xem thường pháp luật để vụ lợi cá nhân trái pháp luật dẫn đến phạm tội đánh bạc ăn thua bằng tiền đủ định lượng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[6.1] Trong vụ án này, các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Tr là Thương binh hạng 4/4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là người có công với cách mạng được quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H không có tình tiết tăng nặng.

[6.3] Các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Tr khai nhận trước đó vào ngày 10-11/01/2022 có tham gia đánh bài cào và Trần Văn T có cho B 100.000 đồng, Võ Thị Trúc L có cho B 90.000

đồng đã tự nguyện nộp lại xong, nên không có cơ sở xem xét phạm tội nhiều lần.

[7] Áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

[7.1] Đối với bị cáo Võ Thị Trúc L (S): Hành vi của bị cáo Trúc L gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo làm nhà cái, là người chia bài, kiểm tra bài nên bị cáo có vai trò quan trọng hơn các bị cáo khác, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt cho bị cáo nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Do không có căn cứ chứng minh bị cáo Trúc L tham gia đánh bạc vào những ngày khác nên xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo chưa có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.2] Đối với bị cáo Trần Văn T: Bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo làm nhà cái, là người chia bài, kiểm tra bài nên bị cáo có vai trò tương đương với bị cáo Trúc L và vai trò quan trọng hơn các bị cáo khác, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt cho bị cáo nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Do không có căn cứ chứng minh bị cáo T tham gia đánh bạc vào những ngày khác nên xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần. Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thị D: Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc sát phạt ăn thua bằng tiền. Bị cáo D tham gia đánh bạc xuyên suốt từ đầu cho đến khi bị cơ quan công an bắt quả tang nên vai trò của bị cáo chỉ sau bị cáo Trúc L và bị cáo T nhưng trên các bị cáo khác, do đó cần áp dụng hình phạt cho bị cáo nhẹ hơn bị cáo Trúc L và bị cáo T nhưng nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Do không có căn cứ chứng minh bị cáo D tham gia đánh bạc vào những ngày khác nên xác định bị cáo không có tình tiết

tăng nặng phạm tội nhiều lần. Bị cáo D có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức pháp luật kém và bị cáo hiện đang bị bệnh. Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không có nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.4] Đối với bị cáo Nguyễn Thị B: là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù không trực tiếp cùng tham gia đánh bạc, nhưng vì ham lợi nhuận bất chính từ việc bán bài tây cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình sử dụng vào việc đánh bạc nên đã đồng ý cung cấp địa điểm, công cụ cho các bị cáo đánh bạc tại nhà. Đồng thời trong lúc các bị cáo khác đánh bạc thì bị cáo B cũng có tham gia ké tiền cược đánh bạc. Hành vi của bị cáo B có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên số lượng người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc không đủ 10 người, do đó hành vi của bị cáo B không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc mà là đồng phạm giúp sức tích cực cho 10 bị cáo còn lại trong vụ án thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo B có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa có tiền án, tiền sự và nhân thân tốt trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức pháp luật kém, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không có nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr: Bị cáo Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc sát phạt ăn thua bằng tiền. Do không có căn cứ chứng minh bị cáo Tr tham gia đánh bạc vào những ngày khác nên xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần. Bị cáo Tr có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa có tiền án, tiền sự, nhân thấn tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu

nhập không có nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.6] Đối với bị cáo Trần Thị H: Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc sát phạt ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên bị cáo Hằng có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa có tiền án, tiền sự, nhân thấn tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không có nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.7] Đối với bị cáo Huỳnh Trịnh Tuyết H: Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc sát phạt ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên Bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa có tiền án, tiền sự, nhân thấn tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không có nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.8] Đối với bị cáo Phạm Ngọc H: Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc sát phạt ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa có tiền án, tiền sự, nhân thấn tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không có nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.9] Đối với bị cáo Trương Thị Th: Bị cáo Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc sát phạt ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên Bị

cáo Th có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa có tiền án, tiền sự, nhân thấn tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không có nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.10] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T: Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc sát phạt ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa có tiền án, tiền sự, nhân thấn tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không có nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[7.11] Đối với bị cáo Lê Thị Thúy H: Bị cáo Thúy H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc sát phạt ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên Bị cáo Thúy H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo có ông nội (Lê Văn Ng) là liệt sĩ, bà nội (Võ Thị B) là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột (Lê Văn N) là liệt sĩ và cha ruột (Lê Văn Ch) là người có công với cách mạng; bị cáo chưa có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng, tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo đồng thời xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thu nhập không có nên không phạt bổ sung như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

[8.1]. Việc xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra của cơ quan công an huyện Mộc Hóa là phù hợp quy định pháp luật.

[8.2]. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc tiền 1.950.000 đồng đồng;

[8.3]. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu: Của bị cáo Trần Văn T 1.800.000 đồng; của bị cáo Võ Thị Trúc L 17.700.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Thị D 800.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Văn Tr 730.000 đồng; của bị cáo Trần Thị H 744.000 đồng; của các bị cáo Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H 300.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Thị B 190.000 đồng.

[8.4]. Tịch thu tiêu hủy: 53 lá bài tây thu giữ được tại chiếu bạc phòng khách nhà của Nguyễn Thị B và 155 lá bài tây thu giữ được ở gần vách nhà bên trái phòng khách của Nguyễn Thị B

[8.5]. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H số tiền 2.650.000 đồng do không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[8.6]. Buộc các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị B, , Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H phải chịu án phí hình sự theo quy định. Bị cáo Nguyễn Văn Tr là người cao tuổi nên miễn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Tr, Trần Thị H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị Trúc L số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

3. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

4. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

5. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

6. Căn cứ vào các điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

7. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

8. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Trịnh Tuyết H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

9. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

10. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị Th số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

11. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

12. Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

12. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

12.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

12.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu: Của bị cáo Trần Văn T 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng); của bị cáo Võ Thị Trúc L 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng); của bị cáo Nguyễn Thị D 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); của bị cáo Nguyễn Văn Tr 730.000đ (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng); của bị cáo Trần Thị H 744.000đ (Bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); của các bị cáo Trương Thị Thu, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); của bị cáo Nguyễn Thị B 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng).

12.3. Tịch thu tiêu hủy: 53 lá bài tây thu giữ được tại chiếu bạc phòng khách nhà của Nguyễn Thị B và 155 lá bài tây thu giữ được ở gần vách nhà bên trái phòng khách của Nguyễn Thị B.

12.4. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSMH ngày 29/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa.

13. Về án phí:

13.1 Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Võ Thị Trúc L, Trần Văn T, Nguyễn Thị B, , Nguyễn Thị D, Trần Thị H, Trương Thị Th, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Thị Thúy

H, Huỳnh Trịnh Tuyết H, Phạm Ngọc H mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

13.2. Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 11, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr.

14. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng